

Số: **850** /TCHQ-ĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2009

V/v hướng dẫn thực hiện thu thập, phân tích thông tin,
đánh giá rủi ro và áp dụng tiêu chí QLRR trong thủ tục
hải quan đối với hàng hoá XK, NK thương mại

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

Thời gian qua, Tổng cục Hải quan nhận được ý kiến phản ánh của một số Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Cục Hải quan tỉnh) về khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện thu thập, phân tích thông tin, đánh giá rủi ro và áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Trong khi chờ Tổng cục Hải quan ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 48/2008/QĐ-BTC ngày 04/7/2008 về quy định áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, để nâng cao hiệu quả công tác áp dụng quản lý rủi ro, Tổng cục hướng dẫn các Cục Hải quan địa phương tổ chức thực hiện công tác thu thập, phân tích thông tin, đánh giá và áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại như sau:

I. Một số thuật ngữ trong Quyết định 48/2008/QĐ-BTC thống nhất hiểu như sau:

1. Rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan là nguy cơ không tuân thủ pháp luật về hải quan trong thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải. Ví dụ như khả năng gian lận trong khai hải quan về trị giá giao dịch xe ô tô du lịch nhập khẩu.

Để thuận lợi cho việc xác định, phân tích, đánh giá rủi ro, rủi ro được phân loại thành các lĩnh vực (gọi là lĩnh vực rủi ro). Lĩnh vực rủi ro thường được xác định theo các hoạt động, thủ tục hải quan hoặc theo phạm vi đối tượng cần quản lý. Ví dụ như việc khai hải quan; loại hình gia công, sản xuất hàng xuất khẩu; mục tiêu đảm bảo nguồn thu.... trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Dấu hiệu rủi ro là biểu hiện phản ánh về tổ chức, cá nhân, sự vật, hiện tượng... có khả năng tiềm ẩn rủi ro. Ví dụ xe ô tô du lịch xuất xứ Nhật Bản nhưng lại được nhập khẩu qua Hồng Kông (để tạo dựng, hợp thức hồ sơ hải quan); hoặc một con-ten-nơ hàng hoá có trọng lượng khai báo không phù hợp đặc điểm của hàng hoá...

3. Chỉ số rủi ro là thông tin có giá trị cụ thể giúp cho việc đánh giá rủi ro. Ví dụ như để xem xét khả năng rủi ro “gian lận trong khai hải quan về trị giá giao dịch xe ô tô du lịch nhập khẩu”, thì chỉ số rủi ro bao gồm: tên, mã hàng hoá; xuất xứ hàng hoá; tên, mã doanh nghiệp nhập khẩu; tên, mã loại hình; giá khai báo...

4. Tổ hợp rủi ro là tập hợp các chỉ số rủi ro phản ánh một tình huống vi phạm pháp luật hải quan cụ thể có thể xảy ra. Tổ hợp rủi ro được sử dụng làm tiêu chí cho việc xác định và đánh giá rủi ro. Ví dụ như tổ hợp rủi ro “gian lận trong khai hải quan về trị giá giao dịch xe ô tô du lịch nhập khẩu”, qua phân tích, đánh giá có thể xác định là: xe ô tô du lịch, mã số 8703246290, 8703334200, 873332200, xuất xứ Nhật Bản (mã JP), Trung Quốc (mã CN), loại hình nhập kinh doanh (mã NKD).

Thời gian qua, Cục Điều tra chống buôn lậu và các Cục Hải quan tỉnh thường xuyên tiến hành công tác thu thập, phân tích thông tin, đánh giá rủi ro và thiết lập các tổ hợp rủi ro cập nhật hệ thống thông tin quản lý rủi ro (Riskman) để lựa chọn các lô hàng rủi ro cao hỗ trợ việc đưa ra quyết định kiểm tra thực tế hàng hoá trong quá trình làm thủ tục hải quan. Theo quy định tại Quyết định số 2148/QĐ-TCHQ tổ hợp rủi ro như khái niệm nêu trên được gọi là “tiêu chí động”.

5. Tiêu chí phân tích là nhóm các chỉ số (tổ hợp rủi ro) phản ánh về tình huống vi phạm pháp luật về hải quan có thể xảy ra, được thiết lập dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro hoặc từ các yêu cầu nghiệp vụ khác.

II. Trình tự, cách thức thực hiện thu thập, phân tích thông tin, đánh giá rủi ro và áp dụng tiêu chí quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

1. Tổ chức thu thập thông tin, xác định rủi ro

1.1. Nguồn thông tin phục vụ thu thập, phân tích và đánh giá rủi ro tại Cục Hải quan tỉnh bao gồm:

- Thông tin vi phạm pháp luật hải quan từ hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành;
- Các vụ việc vi phạm pháp luật hải quan được phát hiện và xử lý tại các đơn vị Đội Kiểm soát hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan và các Chi cục Hải quan cửa khẩu và ngoài cửa khẩu (sau đây gọi chung là Chi cục Hải quan);
- Thông tin nghiệp vụ được báo cáo, phản hồi từ các đơn vị nêu trên;
- Thông tin từ các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;

- Thông tin về chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, chính sách thuế có liên quan;
- Thông tin về kết quả kiểm tra sau thông quan;
- Thông tin do các đơn vị chức năng cung cấp;
- Thông tin do doanh nghiệp cung cấp;
- Thông tin từ phương tiện thông tin đại chúng;
- Các nguồn thông tin khác có liên quan.

1.2. Nội dung thông tin cần thu thập bao gồm các vụ việc vi phạm, dấu hiệu vi phạm hoặc các sự việc, hiện tượng xảy ra không bình thường và cho thấy có khả năng tiềm ẩn vi phạm pháp luật hải quan (thông tin liên quan đến rủi ro). Các thông tin này được gắn với đối tượng quản lý là doanh nghiệp và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Khi thu thập thông tin liên quan đến rủi ro nêu trên cần lưu ý lựa chọn thu thập các chỉ tiêu thông tin liên quan, không giới hạn theo danh sách các chỉ tiêu thông tin được liệt kê dưới đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp thực hiện hoặc liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;
- Tên, mã số (nếu có) đối tác nước ngoài trong quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;
- Tên, mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- Trị giá khai báo hải quan;
- Tên, mã quốc gia, khu vực là nơi xuất xứ hàng hoá nhập khẩu;
- Tên, mã quốc gia, khu vực xuất khẩu hàng hoá hoặc là địa điểm trung chuyển hàng hoá vào Việt Nam;
- Tên, mã quốc gia, khu vực nhập khẩu hàng hoá hoặc là địa điểm trung chuyển hàng hoá từ Việt Nam;
- Tên, mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu;
- Tên, mã địa điểm làm thủ tục hải quan;
- Phương thức vận chuyển, đóng gói hàng hoá;
- Phương thức thanh toán;
- Tuyến đường vận chuyển hàng hoá;
- Thông tin và chính sách quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, chính sách thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- Các thông tin khác có liên quan.

1.3. Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện quản lý rủi ro tại cấp Cục có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thuộc Cục (tại điểm 1.1. mục II nêu trên) tổ chức thu thập thông tin từ tất cả các nguồn hiện có nêu trên và xây dựng các bảng dữ liệu (file Excel) về doanh nghiệp, hàng hoá vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo văn bản này.

1.4. Trên cơ sở thông tin thu thập, tiến hành rà soát, xác định các khả năng xảy ra vi phạm pháp luật hải quan trên địa bàn Cục Hải quan tỉnh có liên quan đến doanh nghiệp hoặc hàng hoá đã thu thập nêu trên. Lập danh sách các đối tượng này theo các rủi ro sau đây:

- Tuân thủ quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế, khai hải quan, khai thuế và nộp thuế;

- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;

- Chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

- Trị giá hải quan;

- Phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

- Không khai hoặc khai sai số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

- Xuất xứ hàng hoá;

- An toàn, sức khoẻ cộng đồng;

- Thực thi quyền sở hữu trí tuệ;

- Hạn ngạch thuế quan;

- Tuân thủ quy định quá cảnh hàng hoá;

- Tuân thủ quy định chuyển tải hàng hoá;

- Chấp hành các quy định về kiểm tra, kiểm soát hải quan, thanh tra thuế;

- Các nguy cơ khác có liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Phân tích thông tin, đánh giá rủi ro

2.1. Trên cơ sở danh sách rủi ro được xác lập, công chức quản lý rủi ro tiến hành phân tích để xác định tần suất, hậu quả và mức độ của rủi ro theo cách thức như sau:

- Lựa chọn các trường dữ liệu từ bảng dữ liệu thu thập nêu trên có liên quan đến rủi ro cần phân tích;

- Sử dụng công cụ Excel để thống kê xác định số lần (tần suất) cũng như thiệt hại (hậu quả) đã hoặc có thể xảy ra. Tần suất và hậu quả được xác định theo 03 cấp độ: cao, trung bình, thấp.

- Kết hợp giữa tần suất và hậu quả để xác định mức độ của rủi ro theo bảng dưới đây:

Tần suất Hậu quả	Cao	Trung bình	Thấp
Cao	Cao	Cao	Trung bình
Trung bình	Cao	Trung bình	Trung bình
Thấp	Trung bình	Trung bình	

Trong thực tế có nhiều trường hợp công chức thực hiện phân tích rủi ro không có đủ dữ liệu để đưa ra các số liệu chính xác. Trong các trường hợp này, công chức phân tích có thể vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm để phán đoán khả năng và hậu quả mà rủi ro có thể gây ra; từ đó xác định mức độ của rủi ro. Tuy vậy, việc phán đoán cần phải đảm bảo tính hợp lý, có độ tin cậy và được thực hiện dựa trên những nhận định khách quan, nghiêm cấm mang tính định kiến cá nhân.

- Kết quả phân tích rủi ro được xác định theo 03 mức độ rủi ro sau đây:

- Mức độ 1. Rủi ro thấp;
- Mức độ 2. Rủi ro trung bình;
- Mức độ 3. Rủi ro cao.

- Đồng thời quá trình phân tích rủi ro cần xác định được những nguyên nhân, điều kiện có thể làm dẫn đến tình huống vi phạm pháp luật hải quan (tình huống rủi ro) và các thông tin cụ thể cần thiết (chỉ số rủi ro) cho việc nhận diện ra tình huống vi phạm này.

Ví dụ qua thông tin thu thập cho thấy giá thịt bò nhập khẩu trong nước thấp hơn giá thịt bò trên thị trường thế giới, một số doanh nghiệp (chưa xác định) đang tìm cách nhập khẩu mặt hàng thịt bò và chế phẩm từ bò có xuất xứ từ các nước Anh, Đức có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên bằng hình thức chuyển tải qua nước thứ ba (chẳng hạn như Philipin). Như vậy, rủi ro được xác định ở đây là thịt bò và chế phẩm từ bò có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên. Các chỉ số rủi ro giúp cho việc nhận diện ra tình huống rủi ro đó là: mặt hàng thịt bò, nhập khẩu, có xuất xứ Anh, Đức hoặc chuyển tải (nhập khẩu) từ Philipin.

2.2. Đánh giá rủi ro

- Việc đánh giá rủi ro nhằm xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với rủi ro. Quá trình đánh giá phải căn cứ vào các yếu tố sau đây:

- Mức độ rủi ro được xác định;
- Yêu cầu cho việc quản lý đối với loại rủi ro này;
- Các rủi ro đã xử lý trước đó; và
- Khả năng về nguồn lực và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc kiểm tra, kiểm soát có hiệu quả đối với rủi ro.

- Lập danh sách thứ tự ưu tiên các rủi ro cần xử lý;

- Lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp với tính chất, mức độ và đặc điểm của từng loại rủi ro. Ví dụ như mặt hàng tân được nếu xác định có nguy cơ rủi ro về giấy phép hoặc gian lận về trị giá thì cần tập trung kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra sau thông quan. Nhưng nếu xác định rủi ro liên quan đến chất gây nghiện thì cần phải áp dụng kiểm tra hồ sơ và hàng hoá ngay thời điểm làm thủ tục nhập khẩu.

Trong quá trình đánh giá rủi ro, công chức hải quan cần vận dụng kiến thức và kinh nghiệm thực tế để đánh giá và đưa ra quyết định: có cần thiết kiểm tra hay không? nếu cần kiểm tra thì biện pháp nào có hiệu quả nhất? Đối với trường hợp qua đánh giá xác định không cần thiết phải kiểm tra trong thông quan thì có thể “chấp nhận rủi ro” để theo dõi tiếp hoặc chuyển sang kiểm tra sau thông quan.

3. Thiết lập, áp dụng tiêu chí phân tích

- Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro, công chức quản lý rủi ro thiết lập tiêu chí phân tích phù hợp với tình huống rủi ro và đề xuất Cục trưởng Hải quan tỉnh hoặc Phó cục trưởng phụ trách quản lý rủi ro phê duyệt áp dụng.

Nội dung đề xuất được thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo văn bản này.

- Cục trưởng hoặc Phó cục trưởng phụ trách quản lý rủi ro khi tiến hành phê duyệt tiêu chí phân tích do công chức đề xuất phải đánh giá và xem xét lại các yếu tố dưới đây:

- Mức độ tin cậy của thông tin được thu thập;
- Tính chính xác của kết quả phân tích, đánh giá rủi ro;
- Tính phù hợp và lô gíc của tổ hợp rủi ro với tình huống rủi ro được xác định;
- Mức độ ảnh hưởng của tiêu chí đối với việc triển khai nguồn lực và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

Trường hợp phê duyệt đồng ý áp dụng thì giao cho công chức được phân công quản lý hệ thống cập nhật. Công chức được giao cập nhật tiêu chí vào hệ thống phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp lệ, hiệu lực áp dụng và đảm bảo bí mật.

4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của tiêu chí phân tích

4.1. Cục Hải quan tỉnh cần bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi đánh giá hiệu quả áp dụng của tiêu chí phân tích cập nhật trên hệ thống quản lý rủi ro. Đối với Cục Hải quan tỉnh có khối lượng công việc không lớn, có thể giao cho công chức quản lý hệ thống quản lý rủi ro kiêm nhiệm việc theo dõi, đánh giá hiệu quả của tiêu chí phân tích.

4.2. Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả của tiêu chí phân tích được thực hiện như sau:

- Kiểm tra hiệu lực áp dụng của tiêu chí tại các Chi cục Hải quan. Nếu phát hiện lô hàng có chỉ số rủi ro tương ứng nhưng không bị điều chỉnh bởi tiêu chí phân tích thì kiểm tra nguyên nhân của hiện tượng trên. Nguyên nhân có thể do các trường hợp sau:

- + Việc thiết lập hoặc cập nhật tiêu chí không hợp lệ, do chỉ số không phù hợp hoặc các thao tác cập nhật không đúng. Đối với trường hợp này có thể kiểm tra đối chiếu các chỉ số rủi ro được cập nhật và cách thức cập nhật theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo văn bản này.

- + Chi cục Hải quan (nơi tiêu chí không có hiệu lực áp dụng) không cập nhật kịp thời phiên bản mới nhất của hệ thống quản lý rủi ro vào hệ thống nghiệp vụ tại Chi cục. Trường hợp này, công chức quản lý rủi ro thực hiện các bước hướng dẫn tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo văn bản này.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình phân luồng của hệ thống và kết quả kiểm tra đối với các lô hàng được lựa chọn kiểm tra theo tiêu chí phân tích, theo các nội dung sau đây:

- Số lượng lô hàng được lựa chọn theo tiêu chí;
- Số lượng, tỷ lệ lô hàng phát hiện vi phạm từ lựa chọn theo tiêu chí so với số lượng các trường hợp được lựa chọn;
- Số lượng, tỷ lệ các trường hợp lô hàng được lựa chọn, nhưng Chi cục Hải quan chuyển luồng; làm rõ lý do chuyển luồng.

- Những trường hợp sau đây sẽ được đánh giá là việc áp dụng tiêu chí phân tích không có hiệu quả:

- Tiêu chí thiết lập trùng lặp với các tiêu chí khác do cùng một đơn vị cập nhật;

- Không có lô hàng được lựa chọn đánh giá trong thời gian hiệu lực áp dụng của tiêu chí;
- Số lượng lô hàng bị lựa chọn nhiều nhưng không phát hiện vi phạm hoặc tỷ lệ vi phạm được phát hiện dưới 20 %;
- Chi cục Hải quan chuyên luồng nhưng không có lý do chính đáng.

4.3. Công chức theo dõi, đánh giá tiêu chí đề xuất loại bỏ những tiêu chí hết hiệu lực, tiêu chí không có hiệu quả hoặc điều chỉnh, bổ sung tổ hợp rủi ro phù hợp với thực tế áp dụng quản lý rủi ro. Việc đề xuất loại bỏ, điều chỉnh, bổ sung tiêu chí phân tích được thực hiện theo biểu mẫu Phụ lục 2 và do người có thẩm quyền phê duyệt áp dụng tiêu chí phê duyệt loại bỏ.

III. Công tác hồ sơ quản lý rủi ro

Trong khi chờ Tổng cục Hải quan ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác hồ sơ quản lý rủi ro, trước mắt để đảm bảo việc theo dõi, đánh giá và lưu trữ thông tin về rủi ro và tiêu chí phân tích, các đơn vị quản lý rủi ro cần chủ động xây dựng các hồ sơ để lưu trữ thông tin phân tích, đánh giá về rủi ro, các báo cáo đề xuất, Phiếu đề xuất áp dụng tiêu chí phân tích và báo đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chí phân tích. Mỗi rủi ro cần được lập một hồ sơ riêng và tổ chức theo dõi, đánh giá thường xuyên về hiệu quả áp dụng để điều chỉnh, bổ sung kịp thời và quản lý theo chế độ mật.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, yêu cầu báo cáo kịp thời về Tổng cục (Cục Điều tra chống buôn lậu), điện thoại số: 04.38720665, hoặc fax số: 04.38720292 để được hướng dẫn. *thg*

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Tổng cục trưởng (báo cáo);
- Cục Điều tra CBL (kiểm tra, hướng dẫn);
- Lưu VT, ĐTCBL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Cẩn

CƠ SỞ DỮ LIỆU PHỤC VỤ PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO *

S T T	Đơn vị phát hiện	Ngày phát hiện	Tên DN	Mã DN	Số TK	Ngày TK	Loại hình XNK	Tên hàng khai báo	Mã hàng khai báo	Tên hàng vi phạm	Mã hàng vi phạm	S.lượng /Trọng lượng	Đơn vị tính	Trị giá hàng vi phạm	Xuất xứ	Tuyến đường vận chuyển	Phương thức thanh toán	Hành vi thủ đoạn	Cách thức phát hiện	Loại rủi ro
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Chi cục ...																			
2																				

Hướng dẫn cập nhật

- Biểu mẫu này sử dụng cho việc thu thập, cập nhật thông tin đối với doanh nghiệp, hàng hoá vi phạm, có dấu hiệu vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật hải quan tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố.
- Việc cập nhật thông tin được thực hiện căn cứ vào thực tế thông tin thu thập; không nhất thiết phải cập nhật đầy đủ các cột thông tin theo Bảng dữ liệu; đồng thời cũng không giới hạn bởi các cột thông tin nêu trên, trong quá trình thu thập thông tin các đơn vị có thể bổ sung thêm các cột thông tin cập nhật cho phù hợp với thực tế tại địa phương. Đối với trường hợp thông tin liên quan đến rủi ro là hàng hoá (không gắn với doanh nghiệp cụ thể) thì chỉ cập nhật thông tin về hàng hoá rủi ro.
- 4, 5: Doanh nghiệp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm.
- 6, 7: Tờ khai hải quan thuộc vụ việc vi phạm.
- 9, 10: Hàng hoá khai báo hải quan.
- 11, 12: Hàng hoá qua kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra thực tế hàng hoá phát hiện vi phạm hoặc nhầm lẫn về mã hàng dẫn đến điều chỉnh về thuế.
- 16: Xuất xứ của hàng hoá vi phạm.
- 17: Tuyến đường vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (đường biển, đường không, đường bộ, đường sông, đường sắt liên vận quốc tế).
- 19: Tóm tắt phương thức thủ đoạn thực hiện vi phạm (ví dụ như khai sai mã hàng, khai sai tính chất công dụng của hàng hoá; hoặc làm giả hồ sơ chứng từ hải quan).
- 20: Cách thức phát hiện vi phạm: kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hàng hoá (qua hệ thống phân luồng, chuyển luồng), kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan hoặc do các lực lượng chức năng khác phát hiện xử lý.
- 21. Xác định theo điểm 1.4 phần II

CỤC HẢI QUAN:.....
ĐƠN VỊ:

QLRR/TCPT- 02

**PHIẾU ĐỀ XUẤT
ÁP DỤNG/BỎ SUNG/LOẠI BỎ TIÊU CHÍ PHÂN TÍCH**

Áp dụng ☐ Bỏ sung ☐ Loại bỏ ☐

1. Tên rủi ro:	
2. Số đăng ký:	
3. Thời gian đăng ký: ngày đăng ký:	ngày bỏ sung/loại bỏ:
4. Mức độ rủi ro:	
5. Các đối tượng rủi ro:	
6. Dấu hiệu rủi ro:	
7. Tiêu chí phân tích	
7.1. Tổ hợp chỉ số rủi ro:	7.2. Mô tả:
8. Biện pháp xử lý rủi ro:	
9. Thời hiệu áp dụng: ngày áp dụng:	ngày kết thúc:
10. Chỉ dẫn nghiệp vụ:	
11. Yêu cầu theo dõi, đánh giá:	
12. Yêu cầu phản hồi thông tin:	
13. Ý kiến của cán bộ phân tích:	

14. CÔNG CHỨC ĐỀ XUẤT
(Ký và ghi rõ họ tên)

15. LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

16. PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CỤC
Ngày tháng năm

Ý kiến chỉ đạo:

Ký duyệt

Ví dụ tình huống hướng dẫn lập Phiếu đề xuất

1. Kết quả phân tích, đánh giá rủi ro xác định:

- Rủi ro: “thịt bò và chế phẩm từ bò nhập khẩu có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên”.

- Mức độ rủi ro: cao

- Dấu hiệu rủi ro:

+ Thịt bò và chế phẩm từ bò có xuất xứ từ các nước Anh, Đức có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên.

+ Phương thức hoạt động: chuyển tải qua Philipin sau đó nhập khẩu vào Việt Nam.

- Các chỉ số rủi ro được xác định:

○ Tên loại hình: nhập khẩu, mã: NK;

○ Tên hàng:

• Thịt bò; mã HS: 0201100000; 0201200000; 0201300000; 0202100000; 0202200000; 0202300000

• Chế phẩm từ bò; mã HS: 0511100000; 0511909000, 0506900000

○ Xuất xứ: Anh, Đức, Philipin (nước chuyển tải); mã: GB, DE, PH

○ Thời gian: nguy cơ rủi ro xảy ra từ tháng 2/2009 đến tháng 12/2009

2. Lập đề xuất áp dụng tiêu chí phân tích theo biểu mẫu QLRR/TCPT- 02

PHIẾU ĐỀ XUẤT
ÁP DỤNG/BỔ SUNG/LOẠI BỎ TIÊU CHÍ PHÂN TÍCH

Áp dụng ☒ Bổ sung ☐ Loại bỏ ☐

1. Tên rủi ro: thịt bò và chế phẩm từ bò có xuất xứ từ các nước Anh, Đức có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên	
2. Số đăng ký: (theo sổ theo dõi đăng ký của tiêu chí phân tích của Cục HQ lập)	
3. Thời gian đăng ký: ngày đăng ký: 12/2/2009 ngày bổ sung/loại bỏ:	
4. Các đối tượng rủi ro: hàng hoá	
5. Dấu hiệu rủi ro: + Thịt bò, chế phẩm từ bò xuất xứ từ các nước Anh, Đức có nguy cơ bị bệnh dịch bò điên. + Phương thức hoạt động: chuyển tải qua Philipin sau đó nhập khẩu vào Việt Nam.	
6. Mức độ rủi ro: cao	
6. Tiêu chí phân tích	
6.1. Tổ hợp chỉ số rủi ro: o Loại hình: NK o mã: 0201100000; 0201200000; 0201300000; 202100000; 0202200000; 0202300000; 0511100000; 0511909000, 0506900000 o Xuất xứ: GB, DE, PH	6.2. Mô tả: Thịt bò, Chế phẩm từ bò nhập khẩu, có xuất xứ và nước xuất khẩu Anh, Đức, Philipin
7. Biện pháp xử lý rủi ro: Kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hoá nhập khẩu	
8. Thời hiệu áp dụng: ngày áp dụng: 12/2/2009 ngày kết thúc: 31/12/2009	
9. Chỉ dẫn nghiệp vụ: Kiểm tra hồ sơ nguồn gốc hàng hoá và kiểm dịch đối với hàng hoá có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ các nước Anh, Đức, Philipin	
10. Yêu cầu theo dõi, đánh giá: các doanh nghiệp nhập khẩu thịt bò, chế phẩm từ bò từ các quốc gia trên và các các quốc gia khu vực khác.	
11. Yêu cầu phản hồi thông tin: Kết quả kiểm tra	
12. Ý kiến của cán bộ phân tích: Hàng hoá chủ yếu nhập khẩu theo tuyến đường biển	

13. CÔNG CHỨC ĐỀ XUẤT
(Ký và ghi rõ họ tên)

14. LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Lãnh đạo Phòng phụ trách quản lý
rủi ro)

15. PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CỤC
Ngày tháng năm

Ý kiến chỉ đạo:

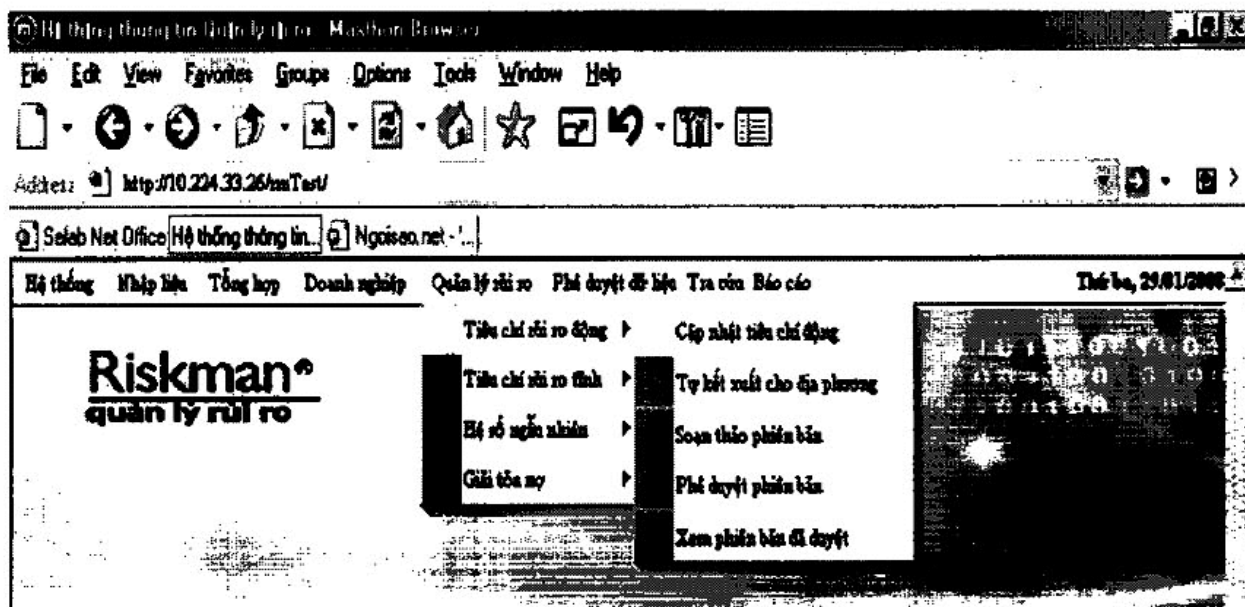
Ký duyệt

(Lãnh đạo Cục cho ý kiến chỉ đạo)

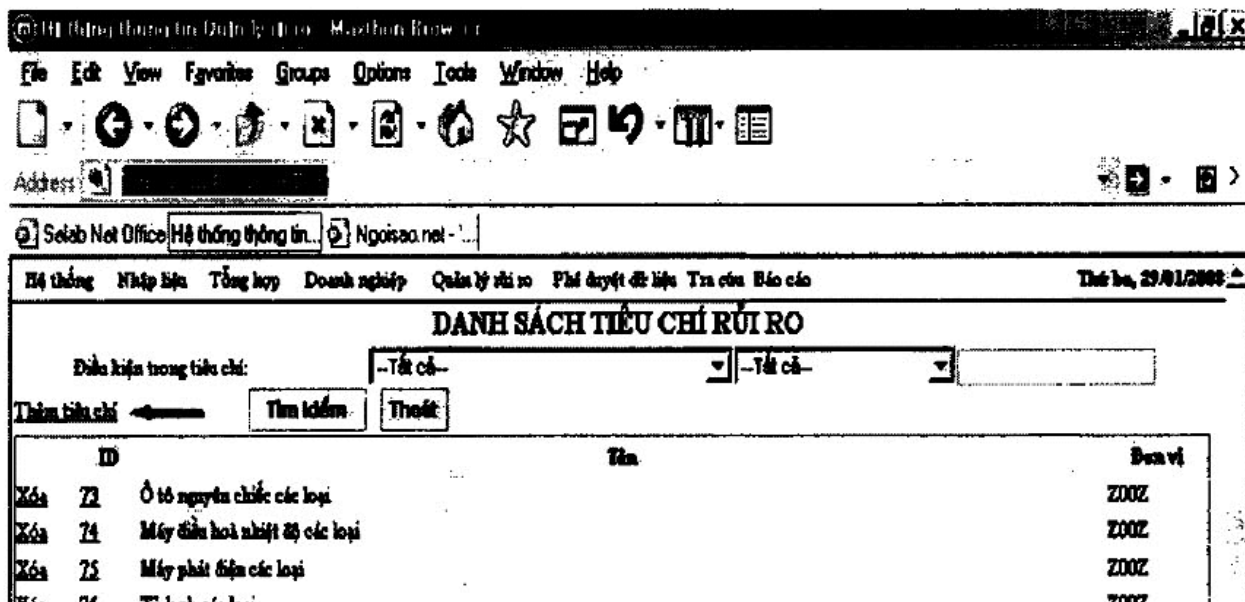
PHỤ LỤC 3.

HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT TIÊU CHÍ ĐỘNG TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ

- Trên menu chính click chuột trái chọn mục **Quản lý rủi ro** -> xuất hiện danh sách các chức năng:



- Đưa chuột đến mục **Tiêu chí rủi ro động** -> xuất hiện danh sách các chức năng
- Click chuột trái chọn mục **Cập nhật Tiêu chí động**. Màn hình hiển thị:



- Xuất hiện giao diện **DANH SÁCH TIÊU CHÍ RỦI RO**.
- Click chuột trái chọn mục **Thêm tiêu chí**.

© Hệ thống thông tin Quản lý thuế - Maxthon Browser

File Edit View Favorites Groups Options Tools Window Help

Address http://10.224.33.26/lanTest/

Seleb Net Office Hệ thống thông tin... The page can...

Hệ thống Nhập liệu Tổng hợp Doanh nghiệp Quản lý thuế Phi duyệt dữ liệu Tra cứu Báo cáo Thứ ba, 29/01/2008

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Tên tiêu chí Ghi Tên tiêu chí vào đây

Đơn vị Z00Z Tổng cục Hải quan

Người tạo thanh Ngày tạo 29/01/2008

Ghi chú

Ghi lại Thêm

- Ghi tên của tiêu chí vào ô **Tên tiêu chí** và ghi chú nếu cần vào ô **Ghi chú**.
- Click chuột trái vào nút **Ghi lại**, giao diện màn hình tiếp theo sẽ như sau:

© Hệ thống thông tin Quản lý thuế - Maxthon Browser

File Edit View Favorites Groups Options Tools Window Help

Address

Seleb Net Office Hệ thống thông tin... TAS StockQu... TAS StockQu...

Hệ thống Nhập liệu Tổng hợp Doanh nghiệp Quản lý thuế Phi duyệt dữ liệu Tra cứu Báo cáo Thứ ba, 29/01/2008

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Tên tiêu chí Ghi Tên tiêu chí vào đây

Đơn vị Z00Z Tổng cục Hải quan

Người tạo thanh Ngày tạo 29/01/2008

Ghi chú

Ghi lại Thêm

Chi tiết công thức Mã tài công thức Mệnh đề truy vấn Phương án để xuất

bảng (=)

Thêm

Tham số	Toán tử	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo

Tiến hành nhập các thông số cho Tiêu chí động:

- Tiến hành thiết lập với Loại hình xuất nhập khẩu. Click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ Hàng - Định mức

Tham số	Toán tử	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo
Hàng - Định mức	bằng (=)			

- Xuất hiện 1 danh sách các tham số, click chuột trái chọn mục Loại hình XNK:

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Loại hình XNK: [Dropdown menu]

Ngày tạo: 29/01/2008

- Tiếp theo click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ **bằng (=)**, sẽ xuất hiện danh sách các toán tử:

The screenshot shows a web browser window with the address <http://10.224.33.26/taTest/>. The application is titled 'THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO'. It features a navigation menu at the top with items like 'Hệ thống', 'Nhập liệu', 'Tổng hợp', 'Doanh nghiệp', 'Quản lý sản phẩm', 'Phân duyệt dữ liệu', 'Tra cứu', and 'Báo cáo'. The date 'Thứ ba, 29/01/2008' is displayed in the top right. The main form contains several input fields: 'Tên tiêu chí' (with a placeholder 'Ghi Tên tiêu chí vào đây'), 'Đơn vị' (with a dropdown menu showing 'Tổng cục Hải quan'), 'Người tạo' (with a text input 'thành'), and 'Ngày tạo' (with a date picker set to '29/01/2008'). Below these is a 'Ghi chú' section with a text area and 'Ghi chú' and 'Thêm' buttons. At the bottom, there are tabs for 'Chi tiết công thức', 'Mô tả công thức', 'Mệnh đề truy vấn', and 'Phương án đề xuất'. The 'Loại hình XK' dropdown is open, showing a list of operators: 'bằng (=)', 'bắt đầu bằng chuỗi', 'chứa chuỗi (LIKE)', and 'kết thúc bởi chuỗi'.

- Tiêu chí áp dụng đối với tất cả các lô hàng **Xuất khẩu**: chọn mục **bắt đầu bằng chuỗi** và điền chữ **X** vào ô trống bên tay phải;

- Tiêu chí áp dụng đối với tất cả các lô hàng **Nhập khẩu**: chọn mục **bắt đầu bằng chuỗi** và điền chữ **N** vào ô trống bên tay phải.

- Tiêu chí áp dụng đối với 01 loại hình xuất khẩu, nhập khẩu cụ thể: chọn mục **bằng (=)** và điền mã của loại hình đó vào ô trống bên tay phải. Mã các loại hình cụ thể như sau:

Mã loại hình	Tên loại hình	Mã loại hình	Tên loại hình
NDT01	Nhập đầu tư	NTA19	Nhập hàng bán tại cửa hàng miễn thuế
NDT02	Nhập Đầu Tư gắn máy	NTA20	Nhập Trung ương Ôtô
NDT03	Nhập Đầu Tư ô tô	NTA21	Nhập Trung ương xe máy
NDT04	Nhập chuyển khẩu	NTA22	Nhập Viện trợ Ôtô
NDT05	Nhập Đầu tư sửa chữa tái chế	NTA23	Nhập Viện trợ xe máy
NDT06	Nhập Đầu tư Kho Bảo Thuế	NTA24	Tạm nhập xăng dầu
NDT07	Nhập Đầu tư nhập viện trợ	NTA25	Tạm nhập Tái chế
NDT08	Nhập Đầu tư nộp thuế	XDT01	Xuất Đầu tư
NDT09	Nhập Đầu tư từ Việt Nam	XDT02	Xuất Đầu tư Gắn máy
NDT10	Nhập Kinh doanh đầu tư (Trong nước)	XDT03	Xuất Đầu tư Ô tô

NDT11	Nhập đầu tư khu chế xuất	XDT04	Xuất Chuyển khẩu
NDT12	Nhập đầu tư tái xuất	XDT05	Xuất Đầu tư đã sửa chữa tái chế
NDT13	Nhập đầu tư tạm xuất	XDT06	Xuất Đầu tư kho bảo thuế
NDT14	Nhập đầu tư khu công nghiệp	XDT07	Xuất đầu tư khu công nghiệp
NDT15	Nhập đầu tư gia công khu công nghiệp	XDT08	Xuất đầu tư gia công khu công nghiệp
NDT16	Nhập đầu tư tại chỗ	XDT09	Xuất đầu tư kinh doanh khu công nghiệp
NDT17	Nhập đầu tư liên doanh	XDT10	Xuất đầu tư tại chỗ
NGC01	Nhập Gia công	XGC01	Xuất Gia công
NGC02	Nhập Đầu tư gia công	XGC02	Xuất Đầu tư gia công
NGC03	Nhập Gia công Kinh doanh	XGC03	Xuất Gia công kinh doanh
NGC04	Nhập Gia công tạm nhập	XGC04	Xuất Gia công tái xuất
NGC05	Nhập Kinh doanh kho bảo thuế	XGC05	Xuất Kinh Doanh kho bảo thuế
NGC06	Hàng hóa tái nhập vào KCX	XGC06	Hàng hóa tái xuất ra nước ngoài từ KCX
NGC07	Hàng hóa tạm nhập vào KCX	XGC07	Hàng hóa tạm xuất ra nước ngoài từ KCX
NGC08	Nội địa mua hàng của Khu chế xuất	XGC08	Hàng trong nội địa bán cho KCX
NGC09	Nhập khu chế xuất	XGC09	Sản Phẩm KCX xuất ra nước ngoài
NGC10	Nhập chuyển tiếp	XGC10	Xuất đặt gia công hàng hoá ở nước ngoài
NGC11	Nhập gia công để SXKK	XGC12	Xuất NL tu KCX vào nội địa để GC
NGC12	Nhập TP tư ND vào KCX	XGC13	Xuất Gia công tại chỗ
NGC13	Nhập Gia công tại chỗ	XGC14	Xuất chế xuất tại chỗ
NGC14	Nhập chế xuất tại chỗ	XGC15	Xuất kho bảo thuế tại chỗ
NGC15	Nhập kho bảo thuế tại chỗ	XGC16	Xuất Gia công từ nội địa vào KTM
NGC16	Nhập Gia công từ KTM về nội địa	XKD01	Xuất Kinh doanh
NGC99	Nhập Gia công tạm nhập tái chế	XKD02	Xuất Dầu khí
NKD01	Nhập Kinh doanh	XKD03	Xuất Kinh doanh đá quý
NKD02	Nhập Dầu khí	XKD04	Xuất Kinh doanh gắn máy
NKD03	Nhập Kinh doanh Đá Quý	XKD05	Xuất Đầu tư kinh doanh
NKD04	Nhập Kinh doanh Gắn máy	XKD06	Xuất Kinh doanh Ô tô
NKD05	Nhập Đầu tư kinh doanh	XKD07	Xuất kinh doanh hàng đổi hàng
NKD06	Nhập Kinh doanh Ô tô	XKD08	Xuất Kinh doanh Tại chỗ
NKD07	Nhập hợp đồng đại lý	XKD09	Xuất kinh doanh từ Khu TM vào nội địa
NKD08	Nhập Kinh doanh hàng đổi hàng	XKD10	Xuất Biên giới
NKD09	Nhập Kinh doanh nội địa hóa	XKD11	Xuất Kinh Doanh phục vụ Đầu Tư
NKD10	Nhập Kinh doanh nội địa hóa - Gắn máy	XSX01	Xuất khẩu hàng SX từ hàng NK
NKD11	Nhập Kinh doanh tại chỗ	XSX02	Xuất Đầu Tư Sản xuất xuất khẩu
NKD12	Nhập Biên giới	XSX03	Xuất sản xuất xuất khẩu từ KCX
NKD13	Nhập kinh doanh nội địa vào khu TM	XSX04	KCX bán hàng nội địa để SXKK
NSX01	Nhập Để Sản Xuất Hàng Xuất Khẩu	XSX05	Tái xuất hàng SXKK
NSX02	Nhập Đầu Tư Sản xuất xuất khẩu	XSX06	Xuất SXKK tại chỗ
NSX03	Nhập sản xuất xuất khẩu vào KCX	XTA01	Tạm xuất tái nhập (Xuất phải tái nhập)
NSX04	KCX mua hàng nội địa để SXKK	XTA02	Tái xuất
NSX05	Tạm nhập hàng SXKK	XTA03	Tái xuất tàu biển
NSX06	Nhập SXKK tại chỗ	XTA04	Xuất đầu tư tái xuất
NTA01	Tạm nhập tái xuất (Nhập Phải Tái Xuất)	XTA05	Tạm xuất triển lãm
NTA02	Tái nhập	XTA06	Xuất kho ngoại quan

NTA03	Tạm nhập tàu biển	XTA07	Xuất Ủy thác
NTA04	Nhập đầu tư tái nhập	XTA08	Xuất Viện trợ
NTA05	Tái nhập hàng xuất triển lãm	XTA09	Tái xuất thành phẩm GC vào nội địa
NTA06	Nhập kho ngoại quan	XTA10	Tạm xuất NPL vào nội địa để gia công
NTA07	Nhập Ủy Thác	XTA11	Xuất Đầu tư tái xuất thi công
NTA08	Nhập Viện trợ	XTA12	Bán hàng cho nội địa (Xí nghiệp KCX)
NTA09	Tái nhập thành phẩm GC vào KCX	XTA13	Xuất Quá cảnh
NTA10	Tạm nhập NPL vào KCX để gia công	XTA14	Xuất Triển lãm, hàng mẫu, quảng cáo ...
NTA11	Nhập Đầu tư tạm nhập thi công	XTA15	Xuất Đầu tư tạm xuất
NTA12	Mua hàng của nội địa (Xí nghiệp KCX)	XTA16	Tái xuất xăng dầu
NTA13	Nhập Quá cảnh	XTA17	Xuất hàng bán tại cửa hàng miễn thuế
NTA14	Nhập Triển lãm, hàng mẫu, quảng cáo	XTA18	Tái xuất hàng bán miễn thuế
NTA15	Nhập Đầu tư tạm nhập	XTA19	Tái xuất tái chế
NTA16	Nhập Đầu tư kinh doanh cửa hàng miễn thuế	XTA20	Tái xuất (Hàng tạm nhập tái xuất)
NTA17	Nhập địa phương Ôtô	XTA21	Xuất tại chỗ tái xuất
NTA18	Nhập địa phương Xe máy		

- Tiêu chí áp dụng đối với một số loại hình xuất khẩu, nhập khẩu: chọn mục là một trong (IN) và lần lượt điền các mã của các loại hình (nêu trên) vào ô bên tay phải.
- Hoàn thành chọn mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu, tiếp tục click chuột trái vào nút Thêm. Giao diện thể hiện như sau

Chế độ thông tin quản lý quản lý - Mozilla Browser

File Edit View Favorites Groups Options Tools Window Help

Address: [Address bar]

Sabah Net Office | Hệ thống thông tin... | TAS StockQu... | TAS StockQu...

Hệ thống Nhập liệu Tổng hợp Doanh nghiệp Quản lý rủi ro Phê duyệt đề nghị Tra cứu Báo cáo Thứ ba, 29/01/2008

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Tên tiêu chí:

Đơn vị:

Người tạo: Ngày tạo:

Ghi chú:

Cấu trúc công thức:

Mã hàng:

Số	Xếp	Loại hình XKX	Trên cơ sở	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo
		Loại hình XKX	bắt đầu bằng chuỗi H		thanh	29/01/2008 10:30

Tiến hành thiết lập với **Mã hàng**. Click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ **Hàng - Định mức**

- Tiếp theo click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ **bằng (=)**, sẽ xuất hiện danh sách các toán tử:

- Trường hợp áp dụng tiêu chí đối với 01 mã hàng 10 số ta chọn mục **bằng (=)** và nhập mã hàng 10 số vào ô trống bên tay phải.

- Trường hợp áp dụng tiêu chí đối với một số mã hàng 10 số ta chọn mục là **một trong (IN)** và lần lượt điền các mã hàng 10 số vào ô bên tay phải

- Trường hợp áp dụng tiêu chí đối với 01 mã hàng (mã 04, 06, 08 số...) ta chọn mục **bắt đầu bằng chuỗi** và điền vào ô trống bên tay phải mã hàng 04, 06, 08 số.

Ví dụ: áp dụng tiêu chí này với mặt hàng ô tô có mã 04 số 8703 ta chọn mục **bắt đầu bằng chuỗi** và điền 8703 vào ô bên tay phải.

Sau khi điền thông tin xong, click chuột trái vào nút **Thêm** giao diện tiếp theo sẽ như sau:

Hệ thống Thông tin Quản lý đề cương - Mozilla Firefox

File Edit View Favorites Groups Options Tools Window Help

Address http://10.224.33.26/htmTest/

Selab Net Office Hệ thống thông tin... TAS StockQu... TAS StockQu...

Hệ thống Nhập liệu Tổng hợp Doanh nghiệp Quản lý tài sản Phát duyệt đề lập Tra cứu Báo cáo Thứ ba, 29/01/2008

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Tên tiêu chí:

Đơn vị:

Người tạo: Ngày tạo:

Ghi chú:

Chi tiết công thức:

Mã hàng:

Số	Xếp	Loại hình XNK	bắt đầu bằng chuỗi	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo
04	Xếp	Loại hình XNK	bắt đầu bằng chuỗi	N	thanh	29/01/2008 10:30
8703	Xếp	MI hàng	bắt đầu bằng chuỗi	8703	thanh	29/01/2008 10:37

Thiết lập với **Mã nước xuất xứ**. Click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ **Hàng - Định mức**

Chi tiết công thức:

Mã hàng:

Mã hàng	Loại hình XNK	bắt đầu bằng chuỗi	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo
---------	---------------	--------------------	---------	-----------	----------

- Tiếp theo click chuột trái vào mũi tên nhỏ ở ô có chữ **bằng (=)**, sẽ xuất hiện danh sách các toán tử:

THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO

Tên tiêu chí: Ghi Tên tiêu chí vào đây

Đơn vị: Z00Z Tổng cục Hải quan

Người tạo: thanh Ngày tạo: 29/01/2008

Ghi chú:

Chi tiết công thức: Mô tả công thức | Mệnh đề truy vấn | Phương án đi xuất

Mã nước xuất xứ: [Dropdown menu open]

là một trong (IN)

bằng (=)

khác (≠)

nhỏ hơn (<)

nhỏ hơn hoặc bằng (<=)

lớn hơn (>)

lớn hơn hoặc bằng (>=)

bất đầu bằng chuỗi

chứa chuỗi (LIKE)

bắt đầu bởi chuỗi

Thêm

Mã	Tên nước	Loại hình XNK
Sin	Xoa	Loại hình XNK
Sin	Xoa	Mỹ hàng



- Trường hợp áp dụng tiêu chí đối với 01 nước: chọn mục **bằng (=)** và nhập mã của nước đó vào ô trống bên tay phải.
- Trường hợp áp dụng tiêu chí đối với một số nước: chọn mục **là một trong (IN)** và nhập mã của từng nước vào ô trống bên tay phải;
- Chi tiết bảng mã nước xuất xứ như sau:

Mã	Tên nước	Mã	Tên nước	Mã	Tên nước
AD	Andorra	GL	Greenland	NO	Norway
AE	United Arab Emirates	GM	Gambia	NP	Nepal
AF	Afganistan	GN	Guinea	NR	Nauru
AG	Antigua and Barbuda	GP	Guadeloupe	NU	Niue
AI	Anguilla	GQ	Equatorial Guinea	NZ	New Zealand
AL	Albania	GR	Greece	OM	Oman
AM	Armenia	GS	South Georgia & the	PA	Panama

				South Sandwich Islan			
AN	Netherlands Antilles		GT	Guatemala		PE	Peru
AO	Angola		GU	Guam		PF	French Polnesia
AR	Argentina		GW	Guinea-Bissau		PG	Papua New Guinea
AS	American Samoa		GY	Guyana		PH	Philippines
AT	Austria		HK	HongKong		PK	Pakistan
AU	Australia		HM	Heard & McDonald Islands		PL	Poland
AW	Aruba		HN	Honduras		PM	Saint Pierre & Miquelon
AZ	Azerbaijan		HR	Croatia (Hrvatska)		PN	Pitcairn
BA	Bosnia and Herzegowina		HT	Haiti		PR	Puerto Rico
BB	Barbados		HU	Hungary		PT	Portugal
BD	Bangladesh		ID	Indonesia		PW	Palau
BE	Belgium		IE	Ireland		PY	Paraguay
BF	Burkina Faso		IL	Israel		QA	Qatar
BG	Bulgaria		IN	India		RE	Reunion
BH	Bahrain		IO	British Indian Ocean Territory		RO	Romania
BI	Burundi		IQ	Iraq		RU	Russian Federation
BJ	Benin		IR	Iran (Islamic Rep.)		RW	Rwanda
BM	Bermuda		IS	Iceland		SA	Saudi Arabia
BN	Brunei Darussalam		IT	Italy		SB	Solomon Islands
BO	Bolivia		JM	Jamaica		SC	Seychelles
BR	Brazil		JO	Jordan		SD	Sudan
BS	Bahamas		JP	Japan		SE	Sweden
BT	Bhutan		KE	Kenya		SG	Singapore
BV	Bouvet Island		KG	Kyrgyzstan		SH	Saint Helena
BW	Botswana		KH	Cambodia		SI	Slovenia
BY	Belarus		KI	Kiribati		SJ	Svalbard & Jan Mayen Islands
BZ	Belize		KM	Comoros		SK	Slovakia (Slovak Rep.)
CA	Canada		KN	Saint Kitts & Nevis		SL	Sierra Leone
CC	Cocos (Keeling) Islands		KO	Khæng râ xuÊt xø		SM	San Marino
CD	Congo (Democratic Rep.)		KP	Korea (Democratic Peoples Rep.)		SN	Senegal
CF	Central African Republic		KR	Korea (Republic)		SO	Somalia
CG	Congo		KW	Kuwait		SR	Suriname
CH	Switzerland		KY	Cayman Islands		ST	Sao Tome & Principe
CI	Cote Divoire (Ivory Coast)		KZ	Kazakhstan		SV	El Salvador
CK	Cook Islands		LA	Laos		SY	Syrian Arab (Rep.)
CL	Chile		LB	Lebanon		SZ	Swaziland
CM	Cameroon		LC	Saint Lucia		TC	Turks & Caicos Islands
CN	China		LI	Liechtenstein		TD	Chad
CO	Colombia		LK	Sri Lanka		TF	French Southern

							Territories
CR	Costa Rica		LR	Liberia		TG	Togo
CS	Czech Republic		LS	Lesotho		TH	Thailand
CU	Cuba		LT	Lithuania		TJ	Tajikistan
CV	Cape Verde Islands		LU	Luxembourg		TK	Tokelau
CX	Christmas Islands		LV	Latvia		TM	Turkmenistan
CY	Cyprus		LY	Libyan Arab Jamahiriya		TN	Tunisia
DE	Germany		MA	Morocco		TO	Tonga
DJ	Djibouti		MC	Monaco		TP	East Timor
DK	Denmark		MD	Moldova (Rep.)		TR	Turkey
DM	Dominica		MG	Madagascar		TT	Trinidad & Tobago
DO	Dominican Republic		MH	Marshall Islands		TV	Tuvalu
DZ	Algeria		MK	Macedonia		TW	Taiwan
EC	Ecuador		ML	Mali		TZ	Tanzania (United Rep.)
EE	Estonia		MM	Myanmar (Burma)		UA	Ukraine
EG	Egypt		MN	Mongolia		UG	Uganda
EH	Western Sahara		MO	Macau		UM	United States Minor Outlying Islands
ER	Eritrea		MP	Northern Mariana Islands		US	United States of America
ES	Spain		MQ	Martinique		UY	Uruguay
ET	Ethiopia		MR	Mauritania		UZ	Uzbekistan
FI	Finland		MS	Montserrat		VA	Vatican City
FJ	Fiji		MT	Malta		VC	Saint Vincent & Grenadines
FK	Falkland Islands (Malvinas)		MU	Mauritius		VE	Venezuela
FM	Micronesia (Federated State)		MV	Maldives		VG	British Virgin Islands
FO	Faroe Islands		MW	Malawi		VI	Virgin Islands (U.S.)
FR	France		MX	Mexico		VN	Viet Nam
FX	France, Metropolitan		MY	Malaysia		VU	Vanuatu
GA	Gabon		MZ	Mozambique		WF	Wallis & Futuna Islands
GB	United Kingdom		NA	Namibia		WS	Samoa
GD	Grenada		NC	New Caledonia		YE	Yemen
GE	Georgia		NE	Niger		YT	Mayotte
GF	French Guiana		NF	Norfolk Island		YU	Yugoslavia
GH	Ghana		NG	Nigeria		ZA	South Africa
GI	Gibraltar		NI	Nicaragua		ZM	Zambia

Ví dụ: nhập nước xuất xứ là Úc hoặc Mỹ, thao tác như sau:

Chọn mục là một trong (IN) và nhập mã AU (Mã nước Úc) vào ô bên phải, sau đó click chuột trái vào nút , mã AU sẽ được đưa xuống danh sách phía dưới, tiếp tục tiến hành nhập US (Mã nước Mỹ) vào ô bên phải, sau đó click chuột trái vào nút .

Sau khi nhập các thông số của nước xuất xứ và click chuột trái vào nút **Thêm**, giao diện tiếp theo sẽ như sau.

The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying 'http://localhost:8080/'. The page title is 'Hệ thống thông tin Quản lý thuế'. The main menu includes 'Hệ thống', 'Nhập liệu', 'Tổng hợp', 'Doanh nghiệp', 'Quản lý thuế', 'Phê duyệt đề nghị', 'Tra cứu', and 'Báo cáo'. The date 'Thứ ba, 29/01/2008' is shown in the top right corner.

The main content area is titled 'THÔNG TIN CHI TIẾT TIÊU CHÍ RỦI RO'. It contains a form with the following fields:

- Tên tiêu chí:
- Đơn vị: Tổng cục Hải quan
- Người tạo: Ngày tạo:
- Ghi chú:

Below the form are buttons for 'Ghi chú' and 'Thêm'. Below the buttons are tabs for 'Chi tiết công thức', 'Mô tả công thức', 'Mệnh đề truy vấn', and 'Phương án để xuất'. The 'Chi tiết công thức' tab is selected, showing a table with the following data:

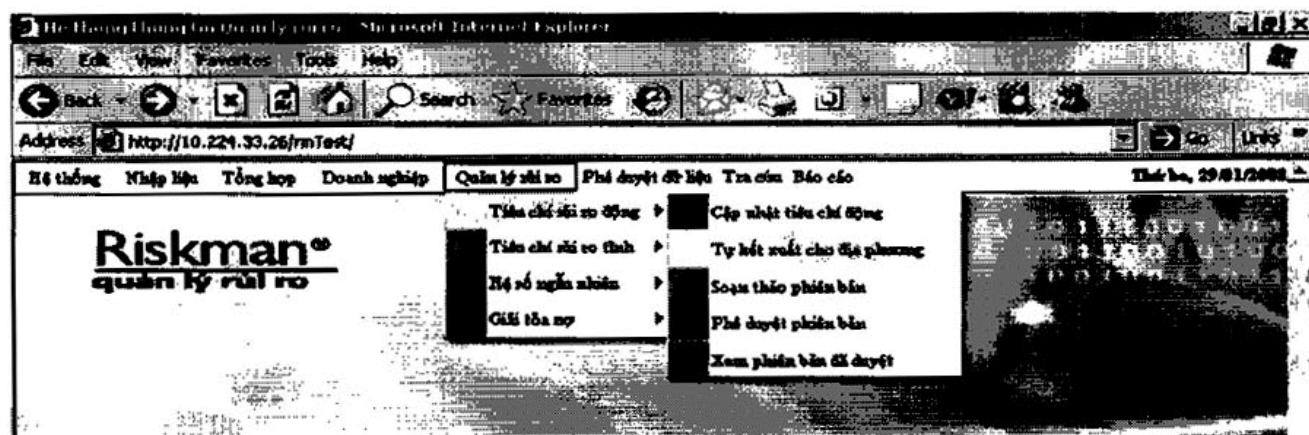
Mã đơn vị xuất nhập	Loại hình XNK	Tên đơn vị	Giá trị	Người tạo	Ngày tạo
4300361623	Loại hình XNK	bắt đầu bằng chữ	N	thanh	29/01/2008 10:30
	Mã hàng	bắt đầu bằng chữ	8703	thanh	29/01/2008 10:37
	Mã nước xuất xứ	là một trong (IN)	'AU', 'US'	thanh	29/01/2008 10:41

Trên giao diện là một tiêu chí động với các chỉ số thông tin sau:

- Loại hình XNK là: Nhập khẩu
- Mã hàng là: Tất cả các mã hàng có mã HS bắt đầu bằng 8703
- Mã nước xuất xứ là: Mã của Úc hoặc Mỹ

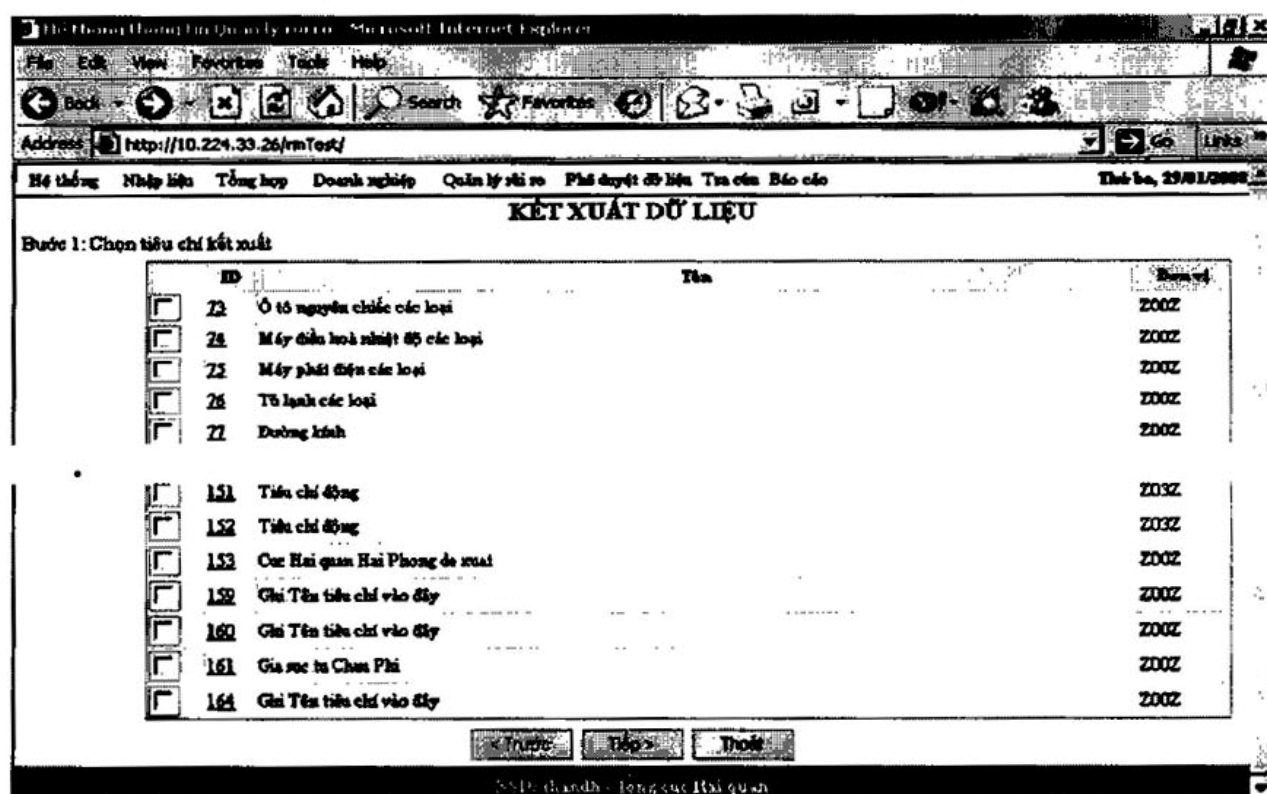
Kết xuất tiêu chí động:

- Trên menu chính click chuột trái chọn mục **Quản lý rủi ro** -> xuất hiện danh sách các chức năng;
- Đưa chuột đến mục **Tiêu chí rủi ro động** -> xuất hiện danh sách các chức năng;
- Click chuột trái chọn mục **Tự kết xuất cho địa phương**.



Màn hình sẽ xuất hiện Giao diện KẾT XUẤT DỮ LIỆU

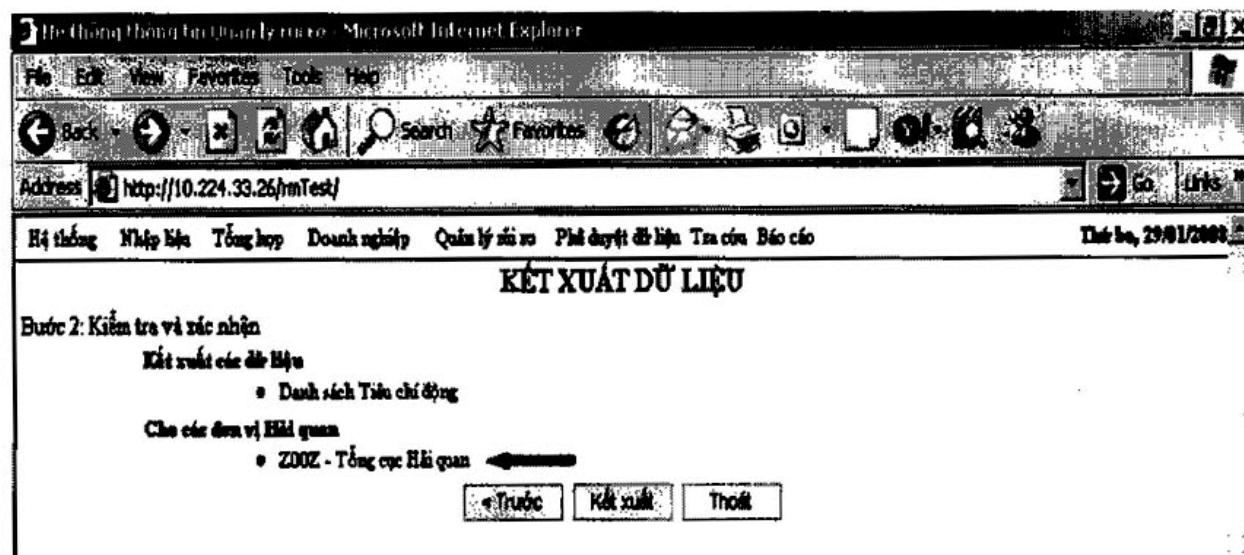
- Có các tiêu chí hiển thị, đây là các tiêu chí mà địa phương đã nhập trước đây và tiêu chí vừa nhập. Với địa phương chưa nhập tiêu chí động thì sẽ chỉ có tiêu chí vừa nhập hiển thị. Tiêu chí mới nhập sẽ nằm ở dòng cuối, ở đây là tiêu chí có ID là 164
- Click chuột trái chọn vào ô vuông bên cạnh số 164 và nhấn nút **Tiếp**



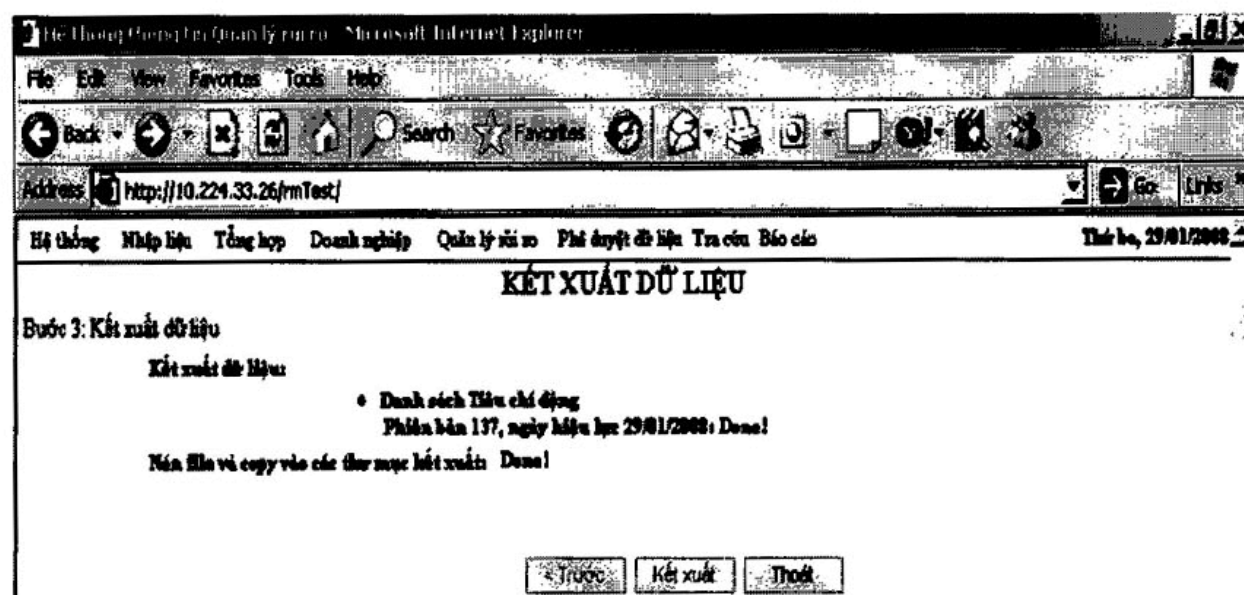
Sau khi click **Tiếp** màn hình tiếp theo sẽ như sau:

Tại dòng có mũi tên màu đỏ sẽ là Mã và tên của Cục Hải quan địa phương thiết lập tiêu chí động

Sau đó click chuột trái vào nút **Kết xuất**



Sau khi click **Kết xuất** màn hình tiếp theo xuất hiện các chữ **Done** màu xanh ở cả 2 mục như trong hình là hoàn thành

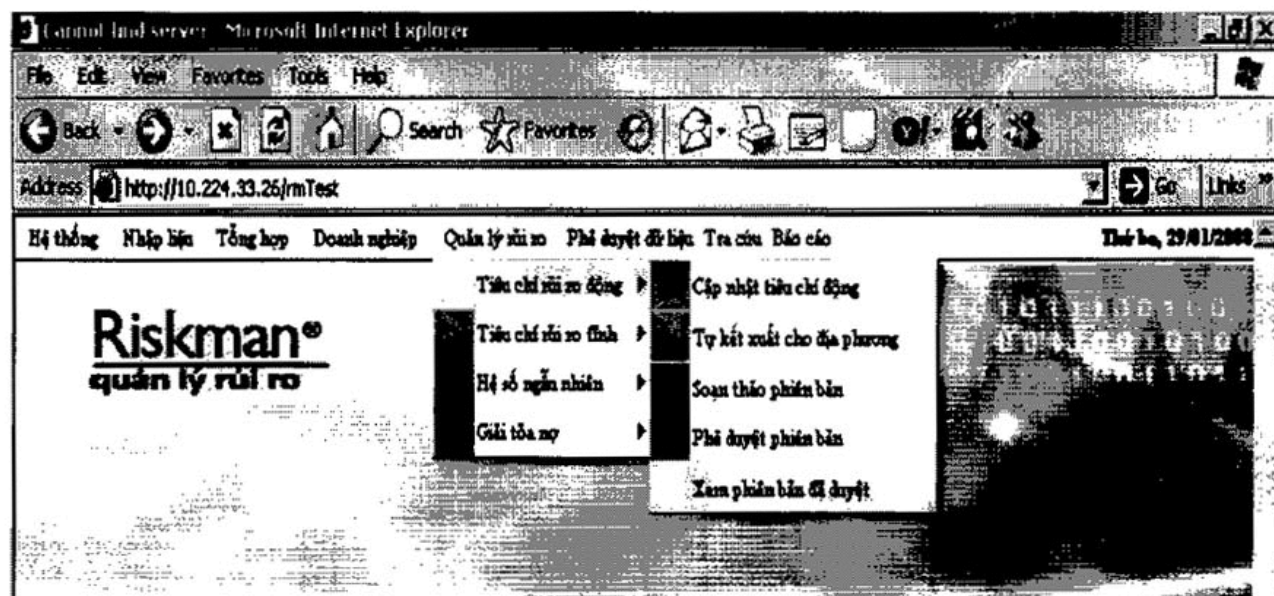


Xem lại tiêu chí mình vừa phê duyệt:

Trên menu chính click chuột trái chọn mục **Quản lý rủi ro** -> xuất hiện danh sách các chức năng

Đưa chuột đến mục **Tiêu chí rủi ro động** -> xuất hiện danh sách các chức năng

Click chuột trái chọn mục **Xem phiên bản đã duyệt**



Giao diện màn hình tiếp theo sẽ như sau:

Phiên bản	Ngày HL	Ngày HHL	Ngày duyệt	Người duyệt
135	29/01/2008		29/01/2008 19:10:33	thanh
134	29/01/2008		29/01/2008 14:08:21	thanh
133	29/01/2008		29/01/2008 14:03:49	thanh
132	25/01/2008		25/01/2008 15:14:24	thanh
131	21/01/2008		25/01/2008 15:11:35	thanh
130	21/01/2008		21/01/2008 09:50:05	thanh
129	21/01/2008		21/01/2008 09:46:23	thanh

Phiên bản đang hiệu lực là phiên bản nằm trên cùng trong **DANH SÁCH PHIÊN BẢN TIÊU CHÍ ĐỘNG ĐÃ PHÊ DUYỆT**, ở đây là phiên bản 135,

Xem nội dung phiên bản (135):

Click chuột trái vào số 135. Giao diện tiếp theo sẽ hiển thị các tiêu chí động đang hiệu lực trên hệ thống.

ID	Tên	Đơn vị
73	Ô tô nguyên chiếc các loại	ZOOZ
74	Máy điều hoà nhiệt độ các loại	ZOOZ
75	Máy phát điện các loại	ZOOZ
76	Tủ lạnh các loại	ZOOZ
77	Đường kính	ZOOZ
164	Ghi Tên tiêu chí vào đây	ZOOZ

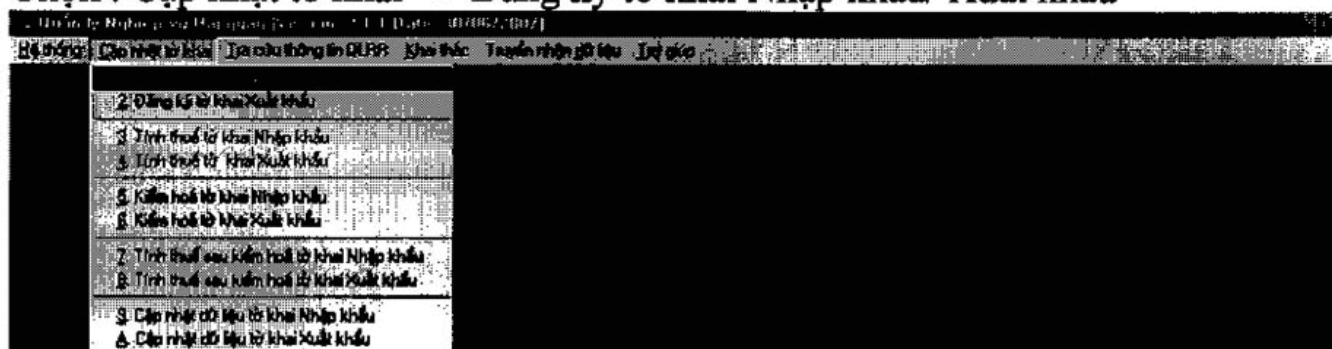
Khi muốn xem chi tiết các thông số trên từng tiêu chí động ta click chuột trái vào các ID của các tiêu chí động, ở đây là 73, 74, 75, 76, 77, 164.

PHỤ LỤC 4: TRA CỨU PHÂN LUỒNG TỜ KHAI (đối với các tờ khai thoả mãn tiêu chí động)

Khi kiểm tra thấy các tờ khai thoả mãn tiêu chí động do Cục Hải quan tỉnh, thành phố lập nhưng không cho ra kết quả phân luồng ĐỎ. Có thể thực hiện theo hướng dẫn sau để kiểm tra nguyên nhân của tình trạng trên.

Bước 1: Tại chương trình “Quản lý Nghiệp vụ hải quan”

Chọn : Cập nhật tờ khai -> Đăng ký tờ khai Nhập khẩu/ Xuất khẩu



Bước 2 : Giao diện xuất hiện như hình sau, Chọn “Open” -> Chọn số tờ khai cần kết xuất -> Chấp nhận.

Quản lý Nghiệp vụ Hải quan [Version: 2.1.1 Date: 30/06/2007] [Đăng ký Tờ khai Mẫu dịch nhập khẩu]

Cập nhật Tờ khai

1 B: CỘT PHONG Tờ khai số Ngày Đăng ký 26/12/08 Cán bộ đăng ký administrator

K: cảng HPKV1 Số lượng phụ lục tờ khai

A - Phần dành cho người khai hải quan kê khai và tính thuế

Người nhập khẩu Loại hình NKD Nhập Kinh Doanh

Người xuất khẩu

Người uỷ thác Số tờ khai 3

Đại lý làm thủ tục Nơi mở tờ khai Chi cục HQ CK cảng HPKV1

Loại hình XNK NKD Nhập Kinh Doanh

Số vận tải đơn Năm đăng ký tờ khai 2006

Điều kiện giao CIF

Chấp nhận Kết thúc

Chứng từ kèm

Trọng lượng (Kg)

STT	23. Tên hàng/Mô tả	24. Mã số	25. Xuất xứ	26. ĐVT	Lượng	27. ĐG NT	28. TỶ NT
1							

Bước 3: Thông tin về tờ khai sẽ xuất hiện như hình sau. Tiếp theo chọn “Kết xuất tờ khai”

Quản lý Nghiệp vụ Hải quan [Version: 2.1.1 Date: 30/06/2007] [Đăng ký Tờ khai Mẫu dịch nhập khẩu]

Cập nhật Tờ khai

Cục Hải quan
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Hải quan
Chi cục HQ CK cảng HP KV I

Tờ khai số 3
Ngày Đăng ký
Số lượng phụ lục tờ khai 0

Cán bộ đăng ký
vhuong

A - Phần dành cho người khai hải quan kê khai và tính thuế

Người nhập khẩu 0200145820
Cry Khai thác và DV Khai thác Thủy sản Hà Long
Người xuất khẩu
SUBUR TIASA PARTICLEBOARD SDN BHD MALAYS
Người uỷ thác
Đại lý làm thủ tục hải quan

Loại hình NKD Nhập Kinh Doanh
Số giấy phép/Ngày/Ngày hết hạn
Số hóa đơn/Ngày ký/Ngày hết hạn 3002000053 03/10/05
Hóa đơn thương mại Số/Ngày 8202001327 25/12/05
Phương tiện vận tải Số hiệu Ngày đến Container Biển PHUONG MAI 02/01/06

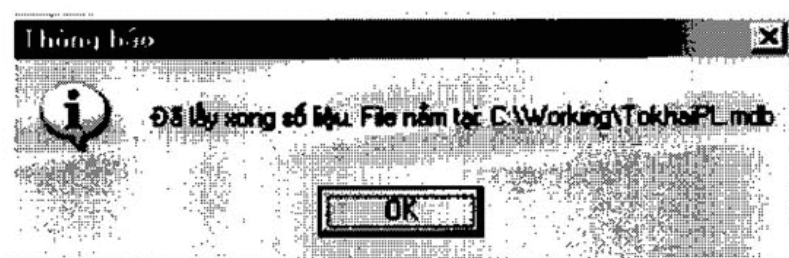
Số vận tải đơn Ngày Nước Xuất khẩu Cảng, địa điểm xếp hàng Cảng, địa điểm dỡ hàng
TMHP001 25/12/05 MY Malaysia C007 Cảng Hải Phòng

Điều kiện giao hàng Nguyên tệ thanh toán Tỷ giá tính thuế (VNĐ) Tỷ giá USD theo VNĐ P/hức thanh toán
CF USD 15,865.0000 15,865 LC

Chứng từ kèm theo Tên chủ hàng Ngày khai báo Cont 20 Cont 40 Số kiện Trọng lượng (Kg)
0 0 646.00 969,000.0000

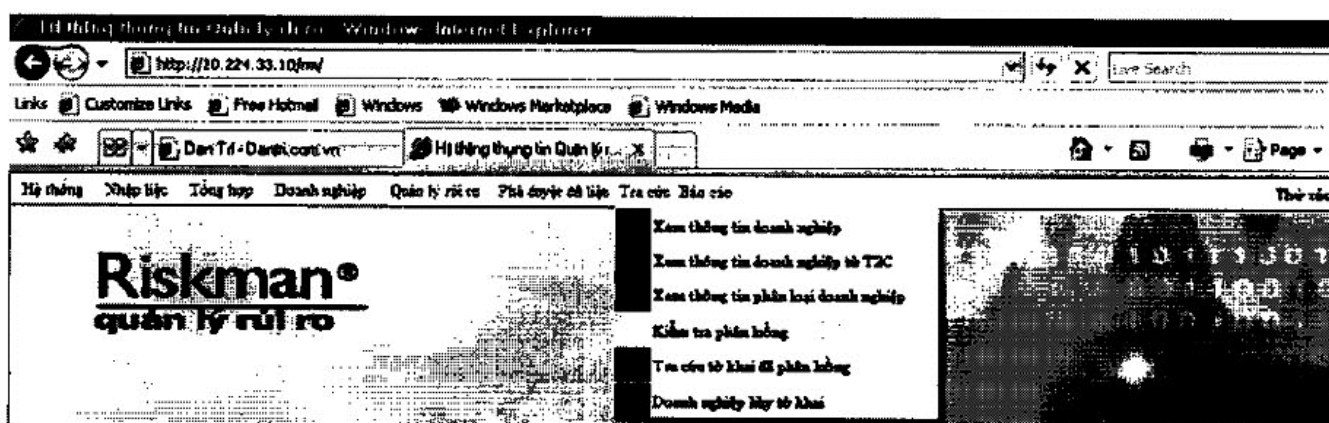
STT	23. Tên hàng/Mô tả	24. Mã số	25. Xuất xứ	26. EYVT	Lượng	27. ĐG NT	28. TG NT
1	Ván dăm gỗ ép mới chur	44102900	Malaysia	M3	502.1700	110.0000	55,239.1700
2	Ván dăm gỗ ép mới chur	44102900	Malaysia	M3	797.5300	104.0000	82,943.0600
3	Ván dăm gỗ ép mới chur	44102900	Malaysia	M3	101.3800	115.0000	11,658.4600

Xuất hiện cửa sổ như hình dưới là thành công:

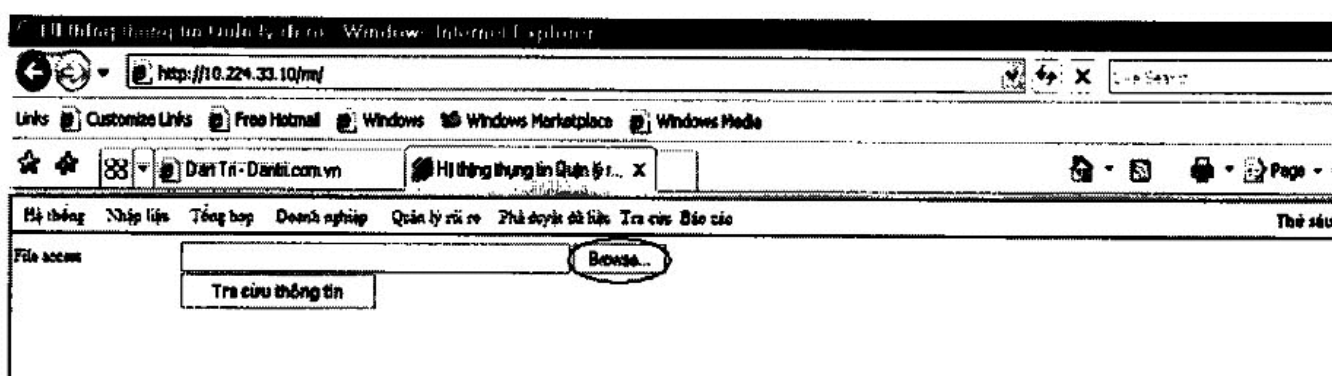


File vừa kết xuất là file access có tên là “TokhaiPL” nằm trong thư mục “Working” của ổ C.

Bước 4: Sau khi đã kết xuất được tờ khai cần kiểm tra phân luồng. Mở chương trình “Riskman”, chọn mục “Tra cứu” -> “Kiểm tra phân luồng”



Bước 5: Chọn “Browse”



Chọn file vừa kết xuất sau đó click nút “Tra cứu thông tin”. Hệ thống sẽ đưa ra kết quả phân luồng của tờ khai đó dựa trên dữ liệu của Tổng cục.

Nếu kết quả là luồng ĐỎ, cho thấy tiêu chí động trên hệ thống vẫn đang có hiệu lực áp dụng. Như vậy, phiên bản của tiêu chí động này đã không được cập nhật vào hệ thống nghiệp vụ tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan nêu trên. Đây là nguyên nhân dẫn đến tờ khai này không bị điều chỉnh bởi tiêu chí động.

Để giải quyết tình trạng này, Cục Hải quan tỉnh, thành phố cần thường xuyên kiểm tra và đôn đốc Chi cục Hải quan cập nhật kịp thời (07h30 hàng ngày) phiên bản đánh giá rủi ro vào hệ thống nghiệp vụ tại Chi cục Hải quan (theo hướng dẫn tại công văn 3418/TCHQ-ĐT).